

ĐẠI SỐ

**SỐ VÔ TỈ - KHÁI NIỆM CĂN
BẬC HAI – SỐ THỰC**

SỐ VÔ TỈ-KHÁI NIỆM VỀ CĂN BẬC HAI

1) Số vô tỉ:

*Bài toán: (sgk)

$$x^2 = 2 \quad (x > 0)$$

$$\Rightarrow x = 1,4142135623730950488016887...$$

là **số thập phân vô hạn không tuần hoàn** (Số vô tỉ)

* Số vô tỉ là số viết được dưới dạng **số thập phân vô hạn không tuần hoàn**.

* Tập hợp các số vô tỉ được kí hiệu là I .

2) Khái niệm về căn bậc hai :

$2^2 = 4$; $(-2)^2 = 4$ Ta nói **2** và **-2** là các căn bậc hai của **4**

$5^2 = 25$; $(-5)^2 = 25$ Ta nói **5** và **-5** là các căn bậc hai của **25**

* Định nghĩa: $x^2 = a$ ($a \geq 0$) $\Rightarrow$ **x** là căn bậc hai của **a**

Căn bậc hai của một số **a** không âm là số **x** sao cho $x^2 = a$

* Số **dương** **a** có đúng hai căn bậc hai là hai số đối nhau: số dương kí hiệu là $\sqrt{a}$ và số âm kí hiệu là $-\sqrt{a}$.

Ví dụ: số dương 25 có hai căn bậc hai là: $\sqrt{25} = 5$ và $-\sqrt{25} = -5$

* **Chú ý**: Không được viết $\sqrt{25} = \pm 5$.

* Số **0** có đúng một căn bậc hai là chính số 0, ta viết $\sqrt{0} = 0$.

* Số **âm** không có căn bậc hai.

HÌNH HỌC

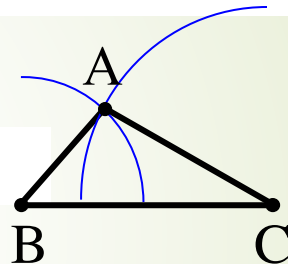
**TH BẰNG NHAU THỨ
NHẤT CỦA TAM GIÁC
CẠNH – CẠNH – CẠNH**

TH BẰNG NHAU THỨ NHẤT CỦA TAM GIÁC CẠNH – CẠNH – CẠNH

1. Vẽ tam giác biết ba cạnh

Bài toán: Vẽ tam giác ABC biết : $BC = 4\text{cm}$, $AB = 2\text{cm}$, $AC = 3\text{cm}$

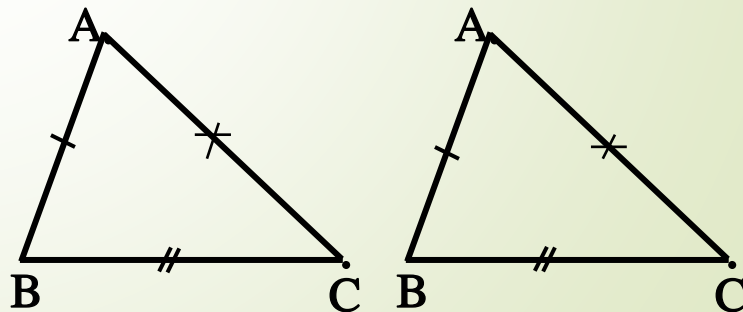
- Vẽ đoạn thẳng $BC = 4\text{cm}$.
- Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ BC , vẽ cung tròn tâm B , bán kính 2cm .
- Hai cung tròn trên cắt nhau tại A .
- Vẽ đoạn thẳng AB , AC , ta có tam giác ABC



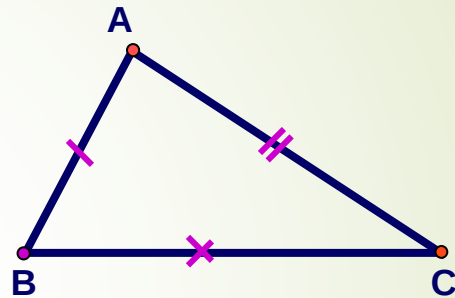
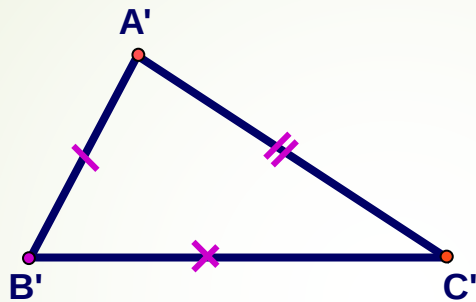
2. Trường hợp bằng nhau Cạnh – Cạnh – Cạnh (c-c-c)

Tính chất:

**Nếu ba cạnh của tam giác này
bằng ba cạnh của tam giác kia
thì hai tam giác đó bằng nhau.**



GHI NHỚ:



Nếu ba cạnh của tam giác này bằng ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau. (C.C.C)

Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$ có:

$$AB = A'B'$$

$$AC = A'C'$$

$$BC = B'C'$$

Thì $\triangle ABC = \triangle A'B'C'$

BÀI TẬP

Bài 17 (SGK-trang 114)

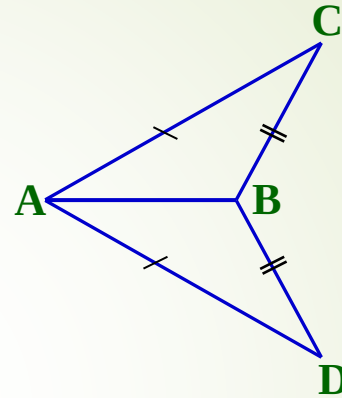
Xét $\triangle ABC$ và $\triangle ABD$ có :

$AC = AD$ (giả thiết)

$BC = BD$ (giả thiết)

AB : cạnh chung

$\Rightarrow \triangle ABC = \triangle ABD$ (c.c.c)



Hình 68

Dặn dò về nhà:

- *Làm bài tập trong SGK trang 41 bài: 82; 83; 84*
- Làm bài tập trong SGK trang 114 bài: 15; 16; 18*